

Số: 1327/QĐ-UBND

Chơn Thành, ngày 18 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán thu,
chi ngân sách phường Chơn Thành năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG CHƠN THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách nhà nước; Nghị định số 149/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung sửa đổi của Luật ngân sách nhà nước tại Điều 4 Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Nai năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 08/7/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai về áp dụng văn bản quy phạm pháp luật và một số Nghị quyết cá biệt của HĐND tỉnh Đồng Nai và HĐND tỉnh Bình Phước thuộc lĩnh vực tài chính, ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-STC ngày 11/7/2025 của Sở Tài chính về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương tỉnh Đồng Nai năm 2025 (sau sắp xếp);



Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 22/7/2025 của HĐND phường Chơn Thành về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2025 phường Chơn Thành;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 17/10/2025 của HĐND phường Chơn Thành thông qua điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách phường Chơn Thành năm 2025;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 784/TTr-KTHTĐT ngày 17/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách phường Chơn Thành năm 2025 (Chi tiết theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường; Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- TT.ĐU, TT.HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Các ban ngành, đoàn thể phường;
- Trưởng các khu phố;
- Như Điều 2;
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị;
- Trang thông tin điện tử phường;
- LĐVP, CV (Tâm);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Tài



UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH

Biểu số 108/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số **1327**/QĐ-UBND ngày **18** /11/2025 của UBND phường Chơn Thành)

Đơn vị: triệu đồng

Nội dung thu	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
Tổng số thu	357.986	Tổng số chi	357.986
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	3.130	I. Chi đầu tư phát triển	144.023
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	7.284	II. Chi thường xuyên	197.032
III. Thu bổ sung	347.572	III. Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	9.831
- Bổ sung cân đối ngân sách	217.066	IV. Dự phòng	7.100
- Bổ sung có mục tiêu	130.506		
IV. Thu chuyển nguồn			



UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH

Biểu số 109/CK TC-NSNN

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 18/11/2025 của UBND phường Chơn Thành)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán phường giao	
		Thu NSNN	Thu NSX
	TỔNG SỐ THU	364.192.000.000	357.985.650.000
I	Thu nội địa	16.620.000.000	10.413.650.000
I.1	Các khoản thu 100%	3.130.000.000	3.130.000.000
1	Thu phí, lệ phí	655.000.000	655.000.000
T.đó:	Lệ phí đăng ký kinh doanh	40.000.000	40.000.000
+	Lệ phí tư pháp, hộ tịch, chứng thực	30.000.000	30.000.000
+	Lệ phí đăng ký giấy phép xây dựng, sx rượu	10.000.000	10.000.000
+	Lệ phí cấp giấy phép môi trường	8.000.000	8.000.000
+	Phí thẩm định hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất	150.000.000	150.000.000
+	Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	20.000.000	20.000.000
+	Phí thẩm định cấp phép kinh doanh karaoke	7.000.000	7.000.000
2	Thu khác	880.000.000	880.000.000
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.595.000.000	1.595.000.000
I.2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	13.490.000.000	7.283.650.000
1	Các khoản thu phân chia	13.490.000.000	7.283.650.000
-	Thuế giá trị gia tăng	5.985.000.000	3.531.150.000
-	Thu lệ phí trước bạ	7.505.000.000	3.752.500.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	-	-
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	347.572.000.000	347.572.000.000
	- Thu bổ sung cân đối	217.066.000.000	217.066.000.000
	- Thu bổ sung có mục tiêu	130.506.000.000	130.506.000.000

UBND PHƯỜNG CHƠN THÀNH

Biểu số 110/CK TC-NSNN

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025(Kèm theo Quyết định số **1327** /QĐ-UBND ngày **18** / 11 /2025 của UBND phường Chơn Thành)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1 = 2+3	2	3
	TỔNG CHI	357.986	144.023	197.032
	Trong đó:			
-	Chi đầu tư phát triển	144.023	144.023	
-	Chi thường xuyên	197.032		197.032
1	Chi cho công tác quốc phòng và an ninh	12.615		12.615
+	Chi công tác quốc phòng	5.089		5.089
+	Chi công tác an ninh	7.526		7.526
2	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	100.295		100.295
3	Chi sự nghiệp y tế	266		266
4	Chi sự nghiệp VH, TT và thể thao	1.491		1.491
5	Chi sự nghiệp Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	489		489
6	Chi phát thanh truyền hình	114		114
7	Chi sự nghiệp môi trường	60		60
8	Chi các hoạt động kinh tế	12.566		12.566
9	Chi quản lý QLNN, Đảng, đoàn thể	56.928		56.928
10	Chi đảm bảo xã hội	8.842		8.842
11	Chi sự nghiệp giao thông	1.500		1.500
12	Chi khác	1.866		1.866
-	Dự phòng	7.100		7.100
-	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	9.831		9.831



Biểu số 111/CK TC-NSNN

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 18 / 11 / 2025 của UBND phường Chơn Thành)

Đơn vị: đồng

 Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2025	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2025	Dự toán năm 2025			
		Tổng số	Trong đó: Nguồn đóng góp			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
Tổng số		284.813.000.000		144.023.000.000	144.023.000.000	144.023.000.000		144.023.000.000	
Xây dựng nhà vệ sinh và hàng rào trường TH&THCS Lương Thế Vinh		1.114.000.000		1.114.000.000	1.114.000.000	1.114.000.000		1.114.000.000	
Xây dựng trường TH&THCS Minh Thành đạt chuẩn		14.700.000.000		5.501.000.000	5.501.000.000	5.501.000.000		5.501.000.000	
Nâng cấp mở rộng đường Minh Thành - An Long		120.000.000.000		52.093.000.000	52.093.000.000	52.093.000.000		52.093.000.000	
Nạo vét mở rộng suối ông Thành, phường Thành Tâm		12.600.000.000		6.925.000.000	6.925.000.000	6.925.000.000		6.925.000.000	
Xây dựng trạm y tế xã Minh Thành		6.000.000.000		3.090.000.000	3.090.000.000	3.090.000.000		3.090.000.000	
Sửa chữa nhà văn hoá khu phố 1, phường Hưng Long, TX. Chơn Thành		300.000.000		292.000.000	292.000.000	292.000.000		292.000.000	
Sửa chữa nhà văn hoá khu phố 2, phường Hưng Long, TX. Chơn Thành		400.000.000		327.000.000	327.000.000	327.000.000		327.000.000	
Sửa chữa nhà văn hoá khu phố 4, phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành		300.000.000		295.000.000	295.000.000	295.000.000		295.000.000	
Sửa chữa nhà văn hoá khu phố 7, phường Hưng Long, TX. Chơn Thành		400.000.000		386.000.000	386.000.000	386.000.000		386.000.000	
Nâng cấp, mở rộng đường liên tổ khu 10 - khu phố Trung Lợi, phường Hưng Long		14.999.000.000		14.000.000.000	14.000.000.000	14.000.000.000		14.000.000.000	
Nâng cấp, mở rộng đường tổ 7 - tổ 9, khu phố Hiếu Cầm, phường Hưng Long		49.000.000.000		20.000.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000		20.000.000.000	
Nâng cấp, mở rộng đường liên khu phố 4 - Khu phố 8, phường Hưng Long		60.000.000.000		35.000.000.000	35.000.000.000	35.000.000.000		35.000.000.000	
Xây dựng đường tổ 9, khu phố 8, phường Hưng Long		5.000.000.000		5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000		5.000.000.000	